Ngày 04/12/2012, Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án Nguyễn Hải Trung và các đồng phạm ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm do có kháng cáo của 5 bị cáo và kháng cáo của 1 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Xét thấy đây là vụ án hình sự có vi phạm phần trách nhiệm dân sự đã bị cấp phúc thẩm tuyên hủy phần trách nhiệm dân sự để cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung có nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm; Trang thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao trích đăng để bạn đọc tham khảo:

Theo bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 27/06/2012 và bản án sơ thẩm hình sự số: 16/2012/HSST ngày 22, 23/08/2012 nêu: Công ty cổ phần đầu tư Công nghiệp Nam Trung Bộ (Công ty NTB) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 03/06/2006, có trụ sở tại thành phố P, tỉnh N, có vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng, kinh doanh 46 ngành nghề khác nhau. Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần gồm 5 người, trong đó Nguyễn Hải Trung làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người đại diện theo pháp luật của công ty, thuê Nguyễn Thiệt làm giám đốc công ty. Đến tháng 03/2010, tăng vốn điều lệ công ty lên 18 tỷ đồng, kinh doanh 70 ngành nghề khác nhau. Trong thời gian từ 11/03/2009 đến 30/10/2009 Công ty cổ phần đầu tư Công nghiệp Nam Trung Bộ (Cty NTB) đã lập hồ sơ vay vốn tín dụng xuất khẩu (được hỗ trợ lãi suất theo gói kích cầu của Chính phủ) của các Ngân hàng trong và ngoài tỉnh với tổng số tiền 225.855.000.000 đồng. Đến ngày 08/05/2011 Công ty NTB đã thanh toán được 155.221.709.906 đồng tiền gốc và đã trả lãi được 3.969.846.171 đồng, hiện còn nợ tiền gốc là 70.606.290.094đ và nợ tiền lãi là 24.822.053.248đ không còn khả năng thanh toán lại cho Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N.

Để vay được số tiền 255.855.000.000 đồng và được các Ngân hàng chấp nhận giải ngân, Công ty NTB đã cung cấp cho các Ngân hàng 21 bản hợp đồng xuất khẩu bán sắt lát, cà phê giữa Công ty NTB với các đối tác nước ngoài (ở Trung Quốc, Đài Loan...) để hợp thức hóa hàng xuất khẩu (đầu ra). Mặt khác Công ty NTB còn cung cấp cho các ngân hàng 08 bản hợp đồng mua bán hàng hóa và một số hóa đơn mua bán hàng hóa (hóa đơn GTGT) giữa Công ty NTB với một số công ty ở trong nước nhằm hợp thức hàng hóa (đầu vào). Sau khi có đầy đủ thủ tục, Công ty NTB làm hồ sơ tín dụng xin vay tiền và được các ngân hàng chấp thuận ký hợp đồng tín dụng xuất khẩu đồng thời giải ngân. Toàn bộ số tiền ngân hàng cho vay, giải ngân được chuyển trực tiếp vào tài khoản của bên bán hàng hóa cho Công ty NTB, sau đó các công ty bán hàng cho Công ty NTB đã chuyển phần lớn số tiền (do các ngân hàng chuyển) cho Nguyễn Hải Trung để Nguyễn Hải Trung sử dụng vào mục đích cá nhân và hiện không còn khả năng thanh toán với số tiền gốc 70.606.290.094 đ và nợ lãi 24.822.053.248đ.

Các tài liệu được điều tra và kết quả kiểm tra chứng cứ tại phiên tòa sơ thẩm đã xác định: Toàn bộ hồ sồ sơ mua bán mà Công ty NTB cung cấp cho các ngân hàng để các ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng cho vay tiền đều là những hồ sơ khống do Công ty NTB lập ra nhằm chiếm đoạt tiền của các ngân hàng để Nguyễn Hải Trung tiêu xài cá nhân, cụ thể:

1. Công ty NTB đã ký 21 hợp đồng xuất khẩu hàng hóa (đầu ra) với các đối tác nước ngoài, nhưng đều là các hợp đồng khống, hợp đồng ảo không có thật.

2. Công ty NTB đã ký 08 hợp đồng mua bán hàng hóa (đầu vào) trị giá 241.090.000.000 đồng với Công ty TNHH dịch vụ tư vấn và Thương mại An Thông (Cty AT) ở thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Hà Nguyên (Cty HN) ở Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, toàn bộ các hợp đồng này là hợp đồng khống, hóa đơn giá trị gia tăng được xuất khống (không có hàng hóa). Toàn bộ số tiền được ngân hàng cho vay và giải ngân cho Công ty An Thông và Công ty Hà Nguyên đều được hai công ty này chuyển lại cho Nguyễn Hải Trung, số tiền còn lại các công ty này chiếm dụng, hưởng lợi. Toàn bộ các hợp đồng trên, không có hợp đồng nào được thực hiện, cụ thể:

- Hiện Công ty An Thông chiếm dụng của Công ty NTB tổng số tiền là 17.583.000.000 đồng;

- Hiện Công ty Hà Nguyên chiếm dụng của Công ty NTB tổng số tiền là 1.127.663.307đ  (trong quá trình điều tra, Công ty Hà Nguyên đã giao nộp được số tiền 400.000.000 đồng).

Ngoài hai công ty trên, cơ quan điều tra đã làm rõ một số đơn vị khác và cá nhân còn nợ tiền của Nguyễn Hải Trung và Công ty NTB cụ thể:

- Công ty Kim Long (Tây Ninh) 6.000.000.000 đồng.

- Công ty Ngọc Bích (Bình Phước) 2.000.000.000 đồng.

- Công ty Trang Nhung (Kon Tum) 7.217.494.590 đồng.

- Võ Thành Danh giám đốc chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N 7.900.000.000 đồng (Võ Thành Danh đã giao nộp được 400.000.000 đồng trong quá trình điều tra).

- Tổng công ty vật tư nông nghiệp 441.998.750 đồng.

- Công ty Thịnh Phát 499.293.403 đồng.

Toàn bộ các hoạt động gian dốì ký kết các hợp đồng mua bán không đều do Nguyễn Hải Trung, chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty NTB chỉ đạo cho Nguyễn Thiệt giám đốc Công ty NTB và nhân viên dưới quyền thực hiện để chiêm đoạt tiền của ngân hàng. Tính đến ngày 08/05/2011 Nguyễn Hải Trung đã chiếm đoạt, không còn khả năng thanh toán 70.606.290.094 đồng tiền gốc và nợ lãi 24.822.053.248 đồng của Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N. Các công ty và cá nhân còn nợ tiền của Nguyễn Hải Trung và Công ty NTB với tổng số tiền 42.769.450.050 đồng. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được của các đơn vị và cá nhân số tiền 3.541.292.153đ, hiện còn 39.228.157.897 đồng chưa thu hồi được.

Tại bản án sơ thẩm hình sự số: 16/2012/HSST ngày 22, 23/08/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hải Trung, Nguyễn Thiệt phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; các bị cáo Võ Thành Danh, Võ Thành Xuân, Lê Quang Vũ phạm tội "Vi phạm qui định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng".

1. Áp dụng Khoản 4 Điều 139; Điểm i Khoản 1 Điều 48; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Trung 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/05/2011.

2. Áp dụng Khoản 4 Điều 139; Điểm i Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiệt 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Áp dụng Khoản 3 Điều 179; Điểm b, p, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thành Danh 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam trước 4 tháng 14 ngày (từ 16/08/2011 đến 30/12/2011).

Áp dụng Khoản 1 Điều 179; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

4. Bị cáo Võ Thành Xuân 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án.

5. Bị cáo Lê Quang Vũ 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hải Trung có trách nhiệm bồi thường cho Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N số tiền 27.836.848.044 đồng tiền gốc và 24.822.053.248 đồng tiền lãi.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, tịch thu lại số tiền của các đơn vị và cá nhân để trả lại cho chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N, cụ thể:

1. Võ Thành Danh: 7.500.000.000 đồng.

2. Lý Tường Quyên (Công ty An Thông-TP.HCM): 17.583.000.000 đồng.

3. Nguyễn Văn Cử (Công ty Hà Nguyên) 727.663.307 đồng.

4. Nguyễn Việt Hùng (Công ty Kim Long) 3.700.000.000 đồng.

5. Đinh Thị Nhung (Công ty Trang Nhung) 7.217.494.590 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và phần  án phí.

Sau khi bản án sơ  thẩm tuyên, ngày 28/08/2012, bị cáo Võ Thành Danh kháng cáo đề nghị xem xét lại nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm; ngày 3108/2012 bị cáo Nguyễn Hải Trung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù; ngày 31/08/2012 bà Đinh Thị Nhung là người có quyền và nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị xem xét lại số tiền 7.217.494.590 đồng; ngày 05/09/2012 bị cáo Nguyễn Thiệt kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 05/09/2012 bị cáo Võ Thành Xuân kháng cáo xin được xử phạt hành chính, bị cáo Lê Quang Vũ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/12/2012, bị cáo Nguyễn Hải Trung xin rút  đơn kháng cáo, bị cáo Võ Thành Danh xin giảm nhẹ  hình phạt tù. Án hình sự phúc thẩm số 174/2012/HSPT ngày 04/12/2012 đã tuyên xử:

1. Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Hải Trung rút đơn kháng cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đổi với bị cáo Nguyễn Hải Trung;

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên tội danh, hình phạt tù đối với 4 bị cáo: Nguyễn Thiệt, Võ Thành Danh, Võ Thành Xuân, Lê Quang Vũ và kháng cáo của bà Đinh Thị Nhung;

3. Hủy toàn bộ phần trách nhiệm dân sự, giao cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

**Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:**

**\* Về kiểm sát điều tra:**

Các tài liệu đã  được điều tra trong hồ sơ thể hiện: Lý Tường Quyên (giám đốc Công ty An Thông), Nguyễn Văn Cử (giám đốc Công ty Hà Nguyên) đã thực hiện hành vi giúp sức bằng việc ký kết các hợp đồng mua bán khống, xuất hóa đơn giá trị gia tăng khống nhưng không có hàng hóa để bán cho Công ty NTB và xác nhận một số lượng hàng hóa tồn kho khống đã tạo điều kiện cho bị cáo Nguyễn Hải Trung lừa đảo chiếm đoạt tiền của ngân hàng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Các đối tượng Lý Tường Quyên đã chiếm hưởng được 17.583.000.000 đồng, Nguyễn Văn Cử chiếm hưởng số tiền 727.663.307 đồng nhưng không được xử lý theo pháp luật về hành vi đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hải Trung là bỏ lọt tội phạm.

**\* Về truy tố:**

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 17/02/2012 chỉ truy tố hai bị cáo là Nguyễn Hải Trung về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Võ Thành Danh về tội "Vi phạm qui định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" theo Khoản 3 Điều 179 Bộ luật hình sự.

Sau đó Tòa án tỉnh N hoàn trả hồ sơ vì đã bỏ  lọt tội phạm đối với bị cáo Nguyễn Thiệt là giám đốc Công ty NTB do đã có hành vi ký  kết toàn bộ các hợp đồng mua bán khống; các bị cáo Võ Thành Xuân là trưởng phòng tín dụng, Lê Quang Vũ là cán bộ tín dụng chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N là những người đã thẩm định các hợp đồng tín dụng đề xuất với Võ Thành Danh giám đốc chi nhánh hoặc làm theo chỉ đạo của Võ Thành Danh giải quyết cho Công ty NTB vay tiền để Nguyễn Hải Trung chiếm đoạt. Sau khi nhận lại hồ sơ vụ án thì Viện kiểm sát mới truy tố thêm đối với Nguyễn Thiệt, Võ Thành Xuân, Lê Quang Vũ tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS- P1 ngày 27/06/2012.

**\* Về kiểm sát xét xử hình sự sơ thẩm:**

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo Võ Thành Xuân là Trưởng phòng tín dụng, Lê Quang Vũ là cán bộ tín dụng đều xác định các bị cáo là những người thẩm định hồ sơ vay vốn của Công ty NTB hoặc làm theo sự chỉ đạo của Võ Thành Danh giám đốc chi nhánh ngân hàng giải quyết cho Nguyễn Hải Trung chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty NTB vay tiền dẫn đến hậu quả Nguyễn Hải Trung đã chiếm đoạt 70.606.290.094 đồng trong đó có số tiền 27.836.848.044 đồng Nguyễn Hải Trung đã tiêu xài cá nhân không còn khả năng thu hồi nhưng kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm đã thay đổi về khoản điều luật áp dụng đối với hai bị cáo Võ Thành Xuân, Lê Quang Vũ từ Khoản 3 Điều 179 Bộ luật hình sự tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 27/06/2012 xuống Khoản 1 Điều 179 Bộ luật hình sự là không đúng khung hình phạt so với hậu quả do hai bị cáo đã cùng bị cáo Võ Thành Danh gây ra mà cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Hải Trung chủ tịch Hội đồng quản trị, bị cáo Nguyễn Thiệt giám đốc Công ty NTB thực hiện hàng loạt các hành vi gian dối, phạm tội nhiều lần dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng chiếm đoạt tiền của Ngân hàng phát triển chi nhánh tỉnh N 70.606.290.094 đồng, trong đó có 27.836.848.044 đồng không còn khả năng thu hồi nhưng kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Trung từ 16 đến 17 năm tù, bị cáo Nguyễn Thiệt từ 7 đến 8 năm tù (hai bị cáo áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự), bị cáo Võ Thành Danh từ 10 đến 12 năm tù theo Khoản 3 Điều 179 Bộ luật hình sự, bị cáo Võ Thành Xuân từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Lê Quang Vũ từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (hai bị cáo Xuân, Vũ áp dụng Khoản 1 Điều 179 Bộ luật hình sự). Mức án mà kiểm sát viên đề xuất đôi với bị các bị cáo Nguyễn Hải Trung, Nguyễn Thiệt, Võ Thành Xuân, Lê Quang Vũ là quá nhẹ không tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra. Đặc biệt đối với hai bị cáo Võ Thành Xuân, Lê Quang Vũ, kiểm sát viên đề xuất áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo được hưởng án treo là không đúng pháp luật, nên tòa sơ thẩm đã xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo là quá nhẹ.

Giữa mức án Kiểm sát viên đề xuất xử phạt bị cáo Võ Thành Danh từ 10 đến 12 năm tù nhưng tòa sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Võ Thành Danh 06 năm tù nhưng Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không thực hiện quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và không gửi bản án sơ thẩm về Viện kiểm sát cấp phúc thẩm để Viện kiểm sát cấp phúc thẩm thực hiện kiểm sát hoạt động tư pháp theo qui định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Theo bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 06 năm 2012 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Hải Trung phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 70.606.290.094 đồng tiền gốc và 24.822.053.248 đồng tiền lãi cho Chi nhánh Ngân hàng phát triển Ninh Thuận, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc các cá nhân liên quan (06 người) phải có trách nhiệm trả lại cho Nguyễn Hải Trung tổng số tiền 39.228.053.248 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng bản án sơ thẩm hình sự số 16/2012/HSST ngày 22, 23/08/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh N tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Hải Trung bồi thường số tiền 27.836.848.044 đồng tiền gốc và 24.822.053.248 đồng tiền lãi cho Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N và buộc 06 cá nhân liên quan trực tiếp hoàn trả cho Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N số tiền 39.228.053.248 đồng là không phù hợp nhưng Viện kiểm sát cùng cấp không thực hiện quyền kháng nghị phúc thẩm.

Mặt khác sau khi chuyển hồ sơ qua tòa án để xét xử sơ thẩm, Cơ quan An Ninh điều tra Bộ công an có Công văn số 1297/AN-ĐT ngày 31/07/2012 xác định: Nguyễn Hải Trung và Trần Hữu Trung đều là thành viên Hội đồng quản trị Công ty NTB, ngoài ra Trần Hữu Trung còn làm giám đốc Công ty cổ phần khai thác vận tải đường biển, Trần Hữu Trung đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 23/03/2010 để đóng hai tàu chở dầu trọng tải 5.000 DWT trị giá 87.000.000.000 đồng với Công ty phần bất động sản Vinalines. Trần Hữu Trung đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần bất động sản Vinalines 58.000.000.000d đang bị Cơ quan an ninh Bộ công an khởi tố điều tra. Trong 58.000.000.000 đồng đã chiếm đoạt, Trần Hữu Trung lấy 14.000.000.000 đồng/[58.000.000.000](http://58.0.0.0/) đồng chuyển trả cho Nguyễn Hải Trung, Nguyễn Hải Trung đã sử dụng 14.000.000.000 đồng trả nợ Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N, Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh N đã hạch toán về Ngân hàng phát triển Việt Nam, Cơ quan an ninh điều tra Bộ công an đã yêu cầu Ngân hàng phát triển Việt Nam chuyển trả vào tài khoản Công ty cổ phần bất động sản Vinalines và phong tỏa sô tiền này để xử lý trong vụ án Trần Hữu Trung vì đây là tang vật do phạm tội mà có (để xử lý theo khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự). Do đó Cơ quan an ninh điều tra đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh N không xử lý sô tiền 14.000.000.000 đồng này trong vụ án Nguyễn Hải Trung nhưng Tòa án nhân dân tỉnh N không hoàn lại hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp để điều tra làm rõ số tiền 14.000.000.000 đồng để xử lý là không giải quyết triệt để trách nhiệm dân sự trong vụ án và không triệu tập bị can Trần Hữu Trung và Công ty cổ phần bất động sản Vinalines tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Viện kiểm sát cấp phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử hủy toàn bộ phần trách nhiệm dân sự để cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại theo thủ tục chung, Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cấp phúc thẩm.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-3333>